TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2021/QĐST - DS	*Chư Pưh, ngày 26 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST – DS, ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần *(TMCP)* Ngoại thương Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: 187 Trần Quang Khải, quận HK, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Việt H – Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai

Địa chỉ: 33 Quang Trung, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tấn Đ – Trưởng phòng giao dịch huyện CS - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai

Địa chỉ: 804 Hùng Vương, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai *(Theo văn bản ủy quyền số: 15/UQ- NHNTGL ngày 13/01/2021)*

- Bị đơn: Ông Trương Văn M, sinh năm 1950 và bà Đặng Thị T1, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Phú Vinh, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai *(Bà Đặng Thị T1 uỷ quyền cho ông Trương Văn M tham gia tố tụng để giải quyết vụ án theo văn bản uỷ quyền lập ngày 25/3/2021).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số nợ phải trả:

Ông Trương Văn M và bà Đặng Thị T1 công nhận nợ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền 199.236.755 đồng *(Một trăm chín mươi chín triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng)*. Trong đó, nợ gốc 149.969.148 đồng; tiền lãi tính đến ngày 16/4/2021 là 49.267.607 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi trả xong nợ theo hợp đồng đã ký kết.

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ:

Ông Trương Văn M và bà Đặng Thị T1 đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Chư Sê – Chi nhánh Gia Lai toàn bộ số tiền nói trên vào ngày 16/8/2021.

Nếu đến thời hạn thanh toán nêu trên, ông Trương Văn Mến và bà Đặng Thị Thỉ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CP xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 13/04A/NHNT, ngày 13/4/2016 giữa ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai với ông Trương Văn M và bà Đặng Thị T1 gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 53, thuộc tờ bản đồ số 41, tại thôn Thiên An, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK 964075 do Uỷ ban nhân dân huyện CP, tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/7/2012 cho ông Trương Văn M và bà Đặng Thị T1.

Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Trương Văn M và bà Đặng Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Ông Trương Văn M và bà Đặng Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Chư Sê - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Gia Lai số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* vào ngày 16/8/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trương Văn M và bà Đặng Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.980.918 đồng (*Bốn triệu chín trăm tám mươi ngàn chín trăm mười tám đồng*). *(199.236.755 đồng x 5% : 2 = 4.980.918 đồng)*.

Do gia đình ông Trương Văn M, bà Đặng Thị T1 gặp sự kiện bất khả kháng, điều kiện kinh tế hết sức khó khăn *(Vườn hồ tiêu chết toàn bộ)*, ông Mến là người trên 70 tuổi, bà Thỉ đã hết tuổi lao động, vợ chồng ông Mến và bà Thỉ không có thu nhập ổn định, hiện tại sống phụ thuộc vào các con *(Được UBND xã IB xác nhận)* nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí còn lại ông M, bà T1 phải chịu là 2.490.459 đồng *(Hai triệu bốn trăm chín mươi ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng). (4.980.918 đồng : 2 = 2.490.459 đồng).*

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai thông qua Phòng giao dịch Chư Sê số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.837.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011050 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Chư Pưh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đặng Ngọc Trung